

TRẮC NGHIỆM MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10

Câu 1: Mục đích của công tác khảo nghiệm giống cây trồng là:

- A. Đánh giá khách quan, chính xác và công nhận kịp thời giống cây trồng mới phù hợp với từng vùng
- B. Cung cấp những thông tin chủ yếu về yêu cầu kỹ thuật
- C. Đề tạo ra số lượng lớn hạt giống cung cấp cho đại trà

Câu 2: ý nghĩa của công tác khảo nghiệm giống cây trồng là:

- A. Để sử dụng giống mới có hiệu quả
- B. Tạo ra giống mới có nhiều đặc tính tốt
- C. Duy trì độ thuần chủng của giống

Câu 3: Khi nói đến đặc tính của 1 giống ngô là ?

- A. Khả năng quang hợp
- B. Số cây/ m²
- C. Chế độ phân bón thích hợp
- D. Thời gian gieo trồng

Câu 4: Khi nói đến yêu cầu kỹ thuật của 1 giống ngô là nói đến đặc điểm nào?

- A. Gieo trồng vào vụ mùa
- B. Giống ngắn ngày
- C. Thích hợp trên đất 2 lúa
- D. Quang hợp mạnh

Câu 5: Khi nói đến yêu cầu kỹ thuật của 1 giống lúa là nói đến đặc điểm nào?

- A. Mạ được cây khi 4 – 5 lá
- B. Khả năng đẻ nhánh mạnh
- C. Tỷ lệ hạt chắc > 85%
- D. Vụ Xuân 125- 135 ngày

Câu 6: Yêu cầu kỹ thuật của 1 giống lúa là?

- A. Khả năng đẻ nhánh mạnh
- B. Tỷ lệ hạt chắc > 85%
- C. Vụ Xuân 125- 135 ngày
- D. Câu a sai

Câu 7: Xã X mới nhập về một giống lúa mới đang được sản xuất phổ biến nơi đưa giống đi, để mọi người sử dụng giống này trước hết họ phải làm gì?

- A. Làm thí nghiệm so sánh giống
- B. Làm thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật
- C. Làm thí nghiệm quảng cáo
- D. Không cần làm thí nghiệm mà cho sản xuất đại trà ngay

Câu 8: Thí nghiệm so sánh giống nhằm mục đích gì?

- A. Để mọi người biết về giống mới
- B. So sánh toàn diện giống mới nhập nội với giống đại trà
- C. Kiểm tra những kỹ thuật của cơ quan chọn tạo giống về quy trình kỹ thuật
- D. Duy trì những đặc tính tốt của giống

Câu 9: Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật nhằm mục đích gì?

- A. Để mọi người biết về giống mới
- B. So sánh giống mới nhập nội với giống đại trà
- C. Kiểm tra những kỹ thuật của cơ quan chọn tạo giống về quy trình kỹ thuật
- D. Duy trì những đặc tính tốt của giống

Câu 10: Để biết được khả năng cho năng suất tốt nhất của 1 giống lúa người ta đã:

- A. Gieo 2 giống lúa khác nhau trên các loại đất với chế độ phân bón khác nhau
- B. Gieo cùng một giống lúa trên cùng một loại đất với chế độ phân bón khác nhau ở các ô nhỏ
- C. Trồng lúa ở các yêu cầu kỹ thuật khác nhau
- D. Gieo hai giống lúa trên 2 loại đất khác nhau

Câu 11: Để biết được khả năng cho năng suất tốt nhất của 1 giống ngô người ta đã:

- A. Gieo 2 giống ngô khác nhau trên các loại đất với chế độ phân bón khác nhau
- B. Gieo cùng một giống ngô trên cùng một loại đất với chế độ phân bón khác nhau ở các ô nhỏ
- C. Trồng ngô ở các yêu cầu kỹ thuật khác nhau
- D. Gieo hai giống ngô trên 2 loại đất khác nhau

Câu 12: Mục đích của nhân giống cây trồng là:

- A. Tăng cường sự thay đổi tính trạng để làm phong phú bộ giống cây trồng
- B. Duy trì những tính trạng đã có sẵn của giống cây trồng
- C. Tạo ra sự thay đổi những tính trạng để cung cấp cho đại trà

Câu 13: Hệ thống sản xuất giống cây trồng được mô tả theo sơ đồ sau:

- A. Hạt giống SNC - NC – XN
- B. Hạt SNC – XN – NC
- C. Sản xuất hạt NC – XN- SNC
- D. Sản xuất hạt XN - SNC- NC

Câu 14: ở Sản xuất hạt giống theo sơ đồ phục tráng đến năm thứ 3 thì đang ở giai đoạn mấy của hệ thống sản xuất giống cây trồng?

- A. Giai đoạn 1
- B. Giai đoạn 3
- C. Giai đoạn 2
- D. Giai đoạn 4

Câu 15: Sản xuất hạt giống theo sơ đồ duy trì đến năm thứ 3 thì đang ở giai đoạn mấy của hệ thống sản xuất giống cây trồng?

- A. Giai đoạn 1
- B. Giai đoạn 3
- C. Giai đoạn 2
- D. Giai đoạn 4

Câu 16: Sản xuất hạt giống theo sơ đồ duy trì đến năm thứ 2 thì đang ở giai đoạn mấy của hệ thống sản xuất giống cây trồng?

- A. Giai đoạn 1
- B. Giai đoạn 3
- C. Giai đoạn 2
- D. Giai đoạn 4

Câu 17: Sản xuất hạt giống theo sơ đồ phục tráng đến năm thứ 2 thì đang ở giai đoạn mấy của hệ thống sản xuất giống cây trồng?

- A. Giai đoạn 1

- B. Giai đoạn 3
- C. Giai đoạn 2
- D. Giai đoạn 4

Câu 18: Sản xuất hạt giống theo sơ đồ phức tráng đến năm thứ 4 thì đang ở giai đoạn mấy của hệ thống sản xuất giống cây trồng?

- A. Giai đoạn 2
- B. Giai đoạn 3
- C. Giai đoạn 1
- D. Giai đoạn 4

Câu 19: Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt có chất lượng như thế nào?

- A. Chất lượng cao
- B. Chất lượng trung bình
- C. Chất lượng thấp
- D. Độ thuần kém

Câu 20: Hạt giống xác nhận là hạt có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chất lượng thấp với số lượng nhiều
- B. Chất lượng cao nhất với số lượng nhiều nhất
- C. Chất lượng thấp nhất với số lượng ít nhất
- D. Chất lượng cao với số lượng trung bình

Câu 21: Sản xuất giống ở cây trồng tự thụ phấn theo sơ đồ duy trì nào?

- A. Hạt SNC, hạt tác giả - đánh giá dòng - nhân giống nguyên chủng - nhân giống xác nhận.
- B. Hạt SNC, hạt tác giả- nhân giống nguyên chủng- đánh giá dòng - nhân giống xác nhận.
- C. Nhân giống nguyên chủng -hạt SNC, hạt tác giả - đánh giá dòng - nhân giống nguyên chủng - nhân giống xác nhận.
- D. Đánh giá dòng -hạt SNC, hạt tác giả- nhân giống nguyên chủng - nhân giống xác nhận

Câu 22: Kết quả của quy trình sản xuất giống ở cây trồng tự thụ phấn theo sơ đồ duy trì ở năm thứ 2 là gì?

- A. Hạt NSC
- B. Hạt NC
- C. Hạt SNC
- D. Hạt XN

Câu 23: Kết quả của quy trình sản xuất giống ở cây trồng tự thụ phấn theo sơ đồ phức tráng ở năm thứ 3 là gì?

- A. Hạt NSC
- B. Hạt NC
- C. Hạt SNC
- D. Hạt XN

Câu 24: Sản xuất giống ở cây lúa bắt đầu từ lô hạt có chất lượng cao theo sơ đồ nào sau đây?

- A. Hạt SNC, hạt tác giả - đánh giá dòng - nhân giống nguyên chủng - nhân giống xác nhận.
- B. Hạt SNC, hạt tác giả- nhân giống nguyên chủng- đánh giá dòng - nhân giống xác nhận.
- C. Nhân giống nguyên chủng -hạt SNC, hạt tác giả - đánh giá dòng - nhân giống nguyên chủng - nhân giống xác nhận.
- D. Đánh giá dòng -hạt SNC, hạt tác giả- nhân giống nguyên chủng - nhân giống xác nhận

Câu 25: Sơ đồ nào dùng sản xuất giống ở cây trồng tự thụ phấn theo sơ đồ phức tráng?

- A. Vật liệu khởi đầu(SNC)- đánh giá dòng lần 1- đánh giá dòng lần 2- nhân hạt NC- nhân hạt XN
- B. Vật liệu khởi đầu- đánh giá dòng lần 1- đánh giá dòng lần 2- nhân hạt NC- nhân hạt XN
- C. Vật liệu khởi đầu- đánh giá dòng lần 1 lần- nhân hạt NC- nhân hạt XN
- D. Hạt tác giả(SNC)-đánh giá dòng lần 1- đánh giá dòng lần 2- nhân hạt NC- nhân hạt XN

Câu 26: Sơ đồ nào dùng để sản xuất hạt ở cây trồng thụ phấn chéo?

- A. Vật liệu duy trì (SNC) - đánh giá dòng – sản xuất hạt NC – sản xuất hạt XN
- B. Đánh giá dòng -vật liệu duy trì (NC) - sản xuất hạt NC – sản xuất hạt XN
- C. Vật liệu duy trì - đánh giá dòng – sản xuất hạtS NC – sản xuất hạt XN
- D. Sản xuất hạt SNC- đánh giá dòng- vật liệu duy trì (NC) - sản xuất hạt XN

Câu 27: Trong quá trình sản xuất giống cây ngô cần ?

- A. Loại bỏ ngay cây xấu,cây không đúng giống trước khi thụ phấn
- B. Loại bỏ ngay các cây xấu sau khi tung phấn
- C. Các hạt của các cây giống cần để riêng
- D. Bỏ qua khâu đánh giá dòng

Câu 28: Khi có 1giống lạc mới SNC với số lượng ít thì?

- A. Sản xuất hạt giống trên theo sơ đồ duy trì
- B. Sản xuất theo sơ đồ phục tráng
- C. Sản xuất theo sơ đồ ở cây trồng thụ phấn chéo

Câu 29:Quy trình sản xuất hạt ở cây trồng thụ phấn chéo bắt đầu từ hạt SNC cần lưu ý gì khác so với các quy trình sản xuất hạt giống khác?

- A. Chọn lọc qua mỗi vụ
- B. Đánh giá dòng 1 lần
- C. Đánh giá dòng 2 lần
- D. Luôn thay đổi hình thức sản xuất vì cây xảy ra thụ phấn chéo

Câu 30. Sản xuất giống nhân giống vô tính được thực hiện ở giai đoạn 3 là gì?

- A. Sản xuất vật liệu giống đạt cấp nguyên chủng
- B. Sản xuất vật liệu giống đạt cấp siêu nguyên chủng
- C. Sản xuất vật liệu giống đạt cấp thương phẩm

Câu 31: Quy trình sản xuất giống cây rừng được thực hiện theo sơ đồ nào?

- A. Khảo nghiệm-chọn cây trội - chọn cây đạt tiêu chuẩn - nhân giống cho sản xuất
- B. Chọn cây trội – khảo nghiệm- chọn cây đạt tiêu chuẩn - nhân giống cho sản xuất
- C. Chọn cây trội – khảo nghiệm-- nhân giống cho sản xuất
- D. Chọn cây trội - chọn cây đạt tiêu chuẩn - nhân giống cho sản xuất

Câu 32: Khi hoà thuốc thử sức sống của hạt người ta có sử dụng một dung dịch nào sau đây?

- A. Hoà 2ml H₂SO₄ đặc với 98ml cồn 96 độ
- B. Hoà 2ml H₂SO₄ loãng với 98ml nước cất
- C. Hoà 2ml H₂SO₄ đặc với 20ml nước cất
- D. Hoà 2ml H₂SO₄ đặc với 98ml nước cất

Câu 33: Khi hoà thuốc thử sức sống của hạt người ta có sử dụng một dung dịch nào sau đây?

- A. Hoà 1g indicago cacmanh với 98ml cồn 96 độ
- B. Hoà 2ml H₂SO₄ loãng với 98ml nước cất
- C. Hoà 2ml H₂SO₄ đặc với 20ml nước cất
- D. Hoà 1 g indicago cacmanh trong 10 ml cồn 96 độ

Câu 34: Dụng cụ nào không có trong mục chuẩn bị của bài thực hành xác định sức sống của hạt?

- A. Dao cắt hạt
- B. Giấy thấm
- C. Hộp petri
- D. Lamén

Câu 36: Thời gian ngâm hạt trong thuốc thử có indicago cacmanh để kiểm tra sức sống của hạt là bao nhiêu?

- A. Khoảng 13 phút
- B. Khoảng 5 phút
- C. Khoảng 20 phút

Câu 37: Sau khi ngâm hạt nội nhũ như thế nào?

- A. Có bị nhuộm màu vì hạt sống
- B. Hạt chết thì bị nhuộm màu
- C. Không bị nhuộm màu vì hạt chết
- D. Hạt sống thì không bị nhuộm màu

Câu 38: Cơ sở khoa học của công nghệ nuôi cấy mô tế bào là:

- A. Tế bào có tính toàn năng
- B. Tế bào không thể phát triển thành cây
- C. Tế bào chỉ chuyên hoá đặc hiệu
- D. Mô tế bào không thể sống độc lập

Câu 39: Mô tế bào có thể phát triển thành cây nhờ?

- A. Hệ gen quy định kiểu gen của loài đó
- B. Khả năng phân hoá của tế bào
- C. Câu b đúng
- D. Câu a và b

Câu 40: Tế bào đã phân hoá gọi là tế bào?

- A. Chuyên biệt
- B. Phôi sinh
- C. Phân sinh
- D. Hợp tử

Câu 41: Mô tế bào có thể phát triển thành cây nhờ?

- A. Hệ gen quy định kiểu gen của loài đó
- B. Khả năng phân hoá của tế bào
- C. Khả năng phản phân hoá của tế bào
- D. Cả 3 câu trên

Câu 42: Tế bào đã phân hoá gọi là tế bào?

- A. Chuyên biệt
- B. Phôi sinh
- C. Câu a sai
- D. Hợp tử

Câu 43: Nuôi cấy mô tế bào có thể bắt đầu từ loại tế bào nào?

- A. Tế bào chuyên biệt
- B. Tế bào phôi sinh

- C. Câu a sai
- D. Câu a và b

Câu 43a: Môi trường dinh dưỡng nhân tạo thường được dùng trong nuôi cấy mô là môi trường?

- A. ES
- B. SM
- C. NS
- D. MS

Câu 44: Từ tế bào phôi sinh thành các tế bào chuyên hoá gọi là:

- A. Sự phân hoá tế bào
- B. Sự phản phân hoá tế bào
- C. Sự sinh sản của tế bào
- D. Câu a sai

Câu 45: ý nghĩa của công nghệ nuôi cấy mô tế bào?

- A. Có thể nhân giống ở quy mô công nghiệp
- B. Chỉ nhân giống ở trong phòng thí nghiệm
- C. Nhân giống ở quy mô nhỏ
- D. Chỉ áp dụng đối với loại cây lấy hạt

Câu 46: ý nghĩa của công nghệ nuôi cấy mô tế bào?

- A. Làm giảm sức sống của cây giống
- B. Làm phong phú giống cây trồng
- C. Làm giảm hệ số nhân giống
- D. Làm tăng hệ số nhân giống

Câu 47: Quy trình công nghệ nuôi cấy mô tế bào được thực hiện tuần tự như thế nào?

- A. Tạo chồi – tạo rễ - chọn vật liệu nuôi cấy-khử trùng – cấy cây vào môi trường thích ứng- trồng cây trong vườn ươm.
- B. Chọn vật liệu nuôi cấy-khử trùng – tạo rễ- tạo chồi – cấy cây vào môi trường thích ứng- trồng cây trong vườn ươm.
- C. Khử trùng - chọn vật liệu nuôi cấy-khử trùng – tạo chồi – tạo rễ- cấy cây vào môi trường thích ứng- trồng cây trong vườn ươm.
- D. Chọn vật liệu nuôi cấy-khử trùng – Tạo chồi – tạo rễ- cấy cây vào môi trường thích ứng- trồng cây trong vườn ươm.

Câu 48: Vật liệu thường chọn để nuôi cấy mô được chọn là :

- A. Tế bào non
- B. Tế bào già vì nó đã ổn định
- C. Tế bào đã phân hoá
- D. Câu b đúng

Câu 49: Vật liệu nuôi cấy được trồng hoàn toàn trong buồng cách li để?

- A. Tránh các nguồn lây bệnh
- B. Tránh sự lai tạp
- C. Tránh sự ảnh hưởng của khí hậu
- D. Mầm sinh trưởng nhanh hơn

Câu 50: Trong môi trường tạo rễ cần lưu ý gì?

- A. Cần bổ sung các chất kích thích sinh trưởng

- B. Không cần bổ sung chất kích thích vì đã có chồi
- C. Không cần ánh sáng

Câu 51: Nguyên nhân nào hình thành nên đất xám bạc màu ?

- A. Do đất có địa hình dốc
- B. Do vi sinh vật hoạt động mạnh
- C. Do ven biển có nước biển tràn vào
- D. Nơi đất có nhiều xác cây chứa lưu huỳnh

Câu 52: Nguyên nhân nào hình thành nên đất phèn ?

- A. Do đất có địa hình dốc
- B. Do vi sinh vật hoạt động mạnh
- C. Do ven biển có nước biển tràn vào
- D. Nơi đất có nhiều xác cây chứa lưu huỳnh

Câu 53: Nguyên nhân nào hình thành nên đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá?

- A. Do tác động của nước mưa
- B. Do vi sinh vật hoạt động mạnh
- C. Do tác động của nước mặn
- D. Nơi đất có nhiều xác cây chứa lưu huỳnh

Câu 54: Nguyên nhân nào hình thành nên đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá?

- A. Đất chua vì có chứa nhiều gốc axit từ xác cây
- B. Địa hình dốc nên quá trình rửa trôi ion kiềm xảy ra mạnh
- C. Câu b sai

Câu 55: Tính chất ,đặc điểm của đất xám bạc màu?

- A. Thành phần cơ giới nhẹ
- B. Tỷ lệ sét nhiều
- C. Đất mặn
- D. Vi sinh vật hoạt động mạnh

Câu 56: Tính chất của đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá?

- A. Hình thái phẫu diện không hoàn chỉnh
- B. Hình thái phẫu diện không có
- C. Hình thái phẫu diện đầy đủ
- D. Chưa hình thành hình thái phẫu diện

Câu 57:đặc điểm của đất phèn?

- A. Đất có thành phần cơ giới nhẹ
- B. Vi sinh vật nhiều
- C. Tỷ lệ cát nhiều
- D. Đất có thành phần cơ giới nặng

Câu 58: Đặc điểm chung của đất xám bạc màu,đất phèn, đất bị xói mòn mạnh?

- A. Đất chua
- B. Đất có thành phần cơ giới nặng
- C. Đất nghèo sét
- D. Đất mặn hoặc rất mặn

Câu 59:Đặc điểm chung của các loại đất cần cải tạo mà em đã học ở lớp 10?

- A. Đất nghèo dinh dưỡng

- B. Vi sinh vật đất ít
- C. Đất chua
- D. Chọn đáp án a và b

Câu 60: Các chất CH₄, H₂S có nhiều ở đất nào?

- A. Đất phèn
- B. Đất xám
- C. Bạc màu
- D. Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá

Câu 61: ở địa phương em thường dùng biện pháp nào sau đây trong cải tạo đất mặn?

- A. Bón vôi
- B. Xây dựng hệ thống tưới tiêu
- C. Bón phân hữu cơ
- D. Cả 3 biện pháp trên

Câu 62: Biện pháp nào sau đây được coi là biện pháp hàng đầu cải tạo đất phèn?

- A. Biện pháp thuỷ lợi
- B. Bón vôi cải tạo đất
- C. Bón phân hoá học
- D. Trồng cây chịu phèn

Câu 63: Hiện nay việc sử dụng đất mặn ở Hoàng Hoá chủ yếu là gì?

- A. Nuôi trồng thuỷ sản
- B. Trồng cói
- C. Trồng lúa đặc sản
- D. Trồng rừng ngập mặn

Câu 64: Cây sấu phơi ải là biện pháp sử dụng để cải tạo?

- A. Đất phèn
- B. Đất xám bạc màu
- C. Đất mặn

Câu 65: Quy trình nào sau đây dùng để cải tạo đất bị nước mặn tràn vào?

- A. Cày đất – bón vôi – tưới nước ngọt – tháo nước mặn – bón phân hữu cơ
- B. Bón phân hữu cơ- Cày đất- tưới nước ngọt – tháo nước mặn
- C. Bón vôi – bón phân hữu cơ -tưới nước ngọt – cày đất – sử dụng
- D. Tháo nước mặn- cày đất- bón phân hữu cơ -tưới nước ngọt

Câu 66: Khi bón vôi vào đất phèn sẽ có tác dụng gì?

- A. Cho quá trình chua hoá diễn ra mạnh
- B. Trung hoà độ mặn của đất
- C. Làm giảm độ chua

Câu 67: Biện pháp nào dưới đây không dùng để cải tạo đất phèn?

- A. Canh tác theo đường đồng mức
- B. Luân canh và xen canh gối vụ
- C. Xây dựng kênh mương
- D. Bón phân vô cơ (đạm, lân...)

Câu 68: Biện pháp nào sau đây dùng cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Xây dựng đê

- B. Xây dựng kênh mương
- C. Xây dựng thêm cây ăn quả

Câu 69: Biện pháp nào sau đây dùng cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Lên luống
- B. Cày sâu phơi ải
- C. Cày sâu dần kết hợp bón tăng phân hữu cơ
- D. Cày nông kết hợp bón phân hoá học giảm rửa trôi

Câu 70: Biện pháp nào sau đây dùng cải tạo đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá, đất mặn, đất phèn?

- A. Bón vôi
- B. Bón phân hữu cơ
- C. Xây dựng kênh mương
- D. Câu a, b và c

Câu 71: Chọn 1 trong các loại phân nào sau đây để bón cho đất chua?

- A. NH_4SO_4
- B. NH_4Cl
- C. $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$
- D. H_3PO_4

Câu 72: Chọn 1 trong các loại phân nào sau đây để bón cho đất chua?

- A. NH_4SO_4
- B. KCl
- C. $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$
- D. K_2SO_4

Câu 73. Loại phân bón nào dưới đây khó tan trong nước?

- A. Supe lân
- B. DAP
- C. KCl
- D. Urê

Câu 4. Phân hoá học có đặc điểm?

- A. Bón nhiều năm làm đất bị chua hoá
- B. Khó tan trong nước
- C. Thành phần dinh dưỡng phong phú
- D. Bón ít lần với lượng nhiều

Câu 75. Biện pháp sử dụng phân hoá học như thế nào?

- A. Bón với lượng nhiều và ít lần
- B. Bón với lượng nhiều và nhiều lần
- C. Bón với lượng ít và ít lần
- D. Bón với lượng ít và nhiều lần

Câu 76. Phân hữu cơ có đặc điểm?

- A. Bón nhiều năm sẽ cải tạo được đất xấu
- B. Bón nhiều năm sẽ làm đất bị chua hoá
- C. Dễ tan trong nước
- D. Chứa ít thành phần dinh dưỡng

Câu 77. Biện pháp sử dụng phân hữu cơ như thế nào?

- A. Bón với lượng nhiều và nhiều lần
- B. Bón với lượng ít và ít lần
- C. Bón với lượng nhiều và ít
- D. Bón với lượng ít và nhiều lần

Câu 78. Loại phân nào sau đây có tác dụng cải tạo đất?

- A. Phân vi sinh phân giải chất hữu cơ
- B. Phân kali
- C. NH_4Cl
- D. Phân vi lượng

Câu 79. Loại phân nào dưới đây chứa vi sinh vật cố định đạm sống hội sinh với cây lúa?

- A. Azogin
- B. Lân hữu cơ vi sinh
- C. Nitragin
- D. Photpho bacterin

Câu 80. Loại phân nào sau đây có tác dụng chuyển hóa chất dinh dưỡng cho cây?

- A. Estrasol
- B. Supe lân
- C. DAP
- D. Urê
- E. Estrasol

Câu 81. Do có tỉ lệ dinh dưỡng.....dễ hòa tan nên phân đạm và phân kali dùng để bón.....là chính.

- A. Cao.... Thúc
- B. Thấp.....thúc
- C. Thấp.....lót
- D. Cao.....lót

Câu 82. Loại phân nào sau đây thường được bón qua lá?

- A. Phân vi lượng
- B. Phân lân dễ tan
- C. Nitragin NPK

Câu 83. Loại vi khuẩn nào dưới đây chứa vi khuẩn họ đậu?

- A. Nitragin
- B. Azogin
- C. Phốt phobacterin
- D. Phân lân hữu cơ

Câu 84: Sâu bệnh hại có từ nguồn nào sau đây?

- A. Cây con nhiễm bệnh
- B. Hạt giống
- C. Đất
- D. Cả a,b và c

Câu 85: Nguyên nhân nào dẫn đến sự xuất hiện ổ dịch trên đồng ruộng?

- A. Nhiệt độ thấp
- B. lượng mưa lớn

- C. thức ăn dồi dào
- D. đất quá nghèo dinh dưỡng

Câu 86: Đất đai như thế nào thì ảnh hưởng đến sự phát sinh gây hại của sâu bệnh trên cây trồng?

- A. Đất thiếu dinh dưỡng
- B. Đất nhiều dinh dưỡng
- C. Thành phần dinh dưỡng cân đối
- D. Câu a và b

Câu 87: Điều kiện độ ẩm không khí và lượng mưa ảnh hưởng xấu đến sâu hại?

- A. Lượng mưa ít, ẩm độ thấp
- B. Lượng mưa trung bình
- C. Lượng mưa ít, ẩm độ cao
- D. Độ ẩm thấp, lượng mưa nhiều

Câu 88: Nguyên lí nào sau đây không đúng trong phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

- A. Sử dụng giống khỏe
- B. Bón thật nhiều dinh dưỡng cho cây
- C. Bảo tồn bộ xít
- D. Bảo tồn châu chấu
- E. Thăm đồng thường xuyên
- F. Nông dân trở thành chuyên gia

Câu 89:Biện pháp nào sau đây là biện pháp kĩ thuật trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Gieo trồng đúng thời vụ
- B. Sử dụng giống kháng bệnh
- C. Cắt cành bị bệnh
- D. Bắt bằng vợt

Câu 90:Biện pháp nào sau đây là biện pháp kĩ thuật trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Sử dụng giống kháng bệnh
- B. Cắt cành bị bệnh
- C. Bắt bằng vợt
- D. Cày bừa

Câu 91:Biện pháp nào sau đây là biện pháp kĩ cơ giới vật lí trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Gieo trồng đúng thời vụ
- B. Cắt cành bị bệnh
- C. Bón phân cân đối
- D. Dùng ong mắt đỏ

Câu 92:Biện pháp nào sau đây là biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Sử dụng giống kháng bệnh
- B. Cắt cành bị bệnh
- C. Bón phân cân đối
- D. Dùng ong mắt đỏ

Câu 93:Biện pháp nào sau đây là biện pháp hoá học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Bón phân cân đối
- B. Dùng ong mắt đỏ

- C. Phun thuốc trừ sâu
- D. Bẫy mùi vị

Câu 94:Biện pháp nào sau đây là biện pháp cơ giới vật lí trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Bón phân cân đối
- B. Dùng ong mắt đỏ
- C. Phun thuốc trừ sâu
- D. Bẫy ánh sáng

Câu 95: Khi rầy nâu phát sinh thành dịch thì phải làm gì?

- A. Bón phân hợp lí
- B. Sử dụng thiên địch
- C. Toàn dân bẫy ánh sáng
- D. Phun thuốc trừ sâu

Câu 96:Khi sâu đục thân phát triển thành dịch đến giai đoạn trưởng thành thì?

- A. Toàn dân làm bẫy mùi vị
- B. Toàn dân làm bẫy ánh sáng
- C. Phun thuốc trừ sâu
- D. Tháo nước ngập đồng

Câu 97:Khi xuất hiện một vài sâu cuốn lá trên đồng ruộng?

- A. Phải phun thuốc ngay
- B. Dùng vợt để bắt
- C. Làm bẫy mùi vị
- D. Bắt sâu bằng tay

Câu 98:Trong vườn cây ăn quả có côn trùng chích hút quả chín phải làm gì?

- A. Tháo nước ngập
- B. Phun thuốc trừ sâu
- C. Hái quả bị chích
- D. Làm bẫy mùi vị

Câu 99: Pha chế thuốc booc đô nồng độ 1% là?

- A. Hoà 1g đồng sunphát trong 1000ml nước cất
- B. Hoà 10g đồng sunphát trong 1500ml nước cất
- C. Hoà 15g đồng sunphát trong 1500ml nước cất
- D. Hoà 100g đồng sunphát trong 1000ml nước cất

Câu 100:Trình tự pha chế dung dịch booc đô là?

- A. Đổ dung dịch vôi vào đồng sunphát
- B. Đổ từ từ dung dịch vôi vào dung dịch đồng sunphát
- C. Đổ từ từ dung dịch đồng sunphát vào dung dịch vôi
- D. Đổ từ từ dung dịch đồng sunphát vào vôi

Câu 101: Hoà dung dịch đồng sunphát như thế nào để pha booc đô 1%?

- A. Hoà 15 g đồng sunphát vào 800ml nước
- B. Hoà 10 g đồng sunphát vào 800ml nước
- C. Hoà 10 g đồng sunphát vào 200ml nước
- D. Hoà 15 g đồng sunphát vào 200ml nước

Câu 102: Thuốc booc đô đạt chuẩn là?

- A. Màu xanh lá chuối non và phản ứng hơi kiềm
- B. Màu vàng ,phản ứng kiềm
- C. Màu xanh nước biển , phản ứng kiềm
- D. Màu tím, phản ứng kiềm

Câu 103: Sử dụng thuốc hoá học có ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

- A. Thuốc có phổ tác dụng rộng
- B. Thuốc đặc hiệu
- C. Thuốc bị phân huỷ nhanh trong môi trường
- D. Thuốc có thời gian cách li ngắn

Câu 104:Sử dụng thuốc hoá học để hạn chế ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

- A. Thuốc có phổ tác dụng rộng
- B. Thuốc phân huỷ chậm
- C. Thuốc bị phân huỷ nhanh trong môi trường
- D. Sử dụng với nồng độ thấp hơn quy định

Câu 105: Sử dụng thuốc hoá học để hạn chế ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

- A. Thuốc có phổ tác dụng rộng
- B. Thuốc phân huỷ chậm
- C. Sử dụng thuốc có thời gian cách li ngắn
- D. Sử dụng với nồng độ thấp hơn quy định

Câu 106: Sử dụng thuốc hoá học để hạn chế ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

- A. Thuốc có phổ tác dụng rộng
- B. Thuốc phân huỷ chậm
- C. Sử dụng thuốc đặc hiệu
- D. Sử dụng với nồng độ thấp hơn quy định

Câu 107: Sử dụng thuốc hoá học để hạn chế ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

- A. Sử dụng thuốc tổng hợp có thủy ngân
- B. Thuốc phân huỷ chậm
- C. Sử dụng với nồng độ thấp hơn quy định
- D. Sử dụng thuốc có nguồn gốc từ tự nhiên

Câu 108: Ảnh hưởng xấu của thuốc hoá học đến môi trường?

- A. Thuốc bị phân huỷ trong nông sản
- B. Thuốc tồn dư trong đất và đi qua các sinh vật khác
- C. Thuốc bị phân huỷ nhanh trong môi trường
- D. Sử dụng thuốc có nguồn gốc từ tự nhiên

Câu 109: Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật?

- A. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh mới phát sinh
- B. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh phát sinh thành dịch
- C. Sử dụng thuốc có thời gian cách li dài
- D. Sử dụng thuốc có phổ tác dụng rộng với một đối tượng sâu bệnh hại

Câu 110: Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật?

- A. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh mới phát sinh
- B. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh phát sinh thành dịch
- C. Sử dụng thuốc có thời gian cách li dài

D. Sử dụng thuốc có phổ tác dụng hẹp với một nhiều đối tượng sâu bệnh hại

Câu 111: Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật?

- A. Chỉ sử dụng thuốc khi sâu bệnh mới phát sinh
- B. Sử dụng thuốc có tính chọn lọc cao
- C. Sử dụng thuốc có thời gian cách li dài
- D. Sử dụng thuốc có phổ tác dụng rộng với một đối tượng sâu bệnh hại

Câu 112: Quy trình nào sau đây để sản xuất chế phẩm Bt theo công nghệ lên men hiếu khí ?

- A. Chuẩn bị môi trường – khử trùng sâu – cấy giống sản xuất– ủ và theo dõi quá trình lên men – thu hoạch và tạo dạng chế phẩm
- B. Chuẩn bị môi trường – khử trùng môi trường – ủ và theo dõi quá trình lên men – thu hoạch và tạo dạng chế phẩm
- C. Chuẩn bị môi trường – khử trùng môi trường – cấy giống sản xuất– ủ và theo dõi quá trình lên men – thu hoạch và tạo dạng chế phẩm
- D. Chuẩn bị môi trường – cấy giống sản xuất– ủ và theo dõi quá trình lên men – thu hoạch và tạo dạng chế phẩm

Câu 113: Quy trình nào sau đây để sản xuất chế phẩm nấm trừ sâu?

- A. Giống thuần-môi trường nhân sinh khối- Rãi mỏng để hình thành bào tử- thu sinh khối nấm- nhân sinh khối- sấy, đóng gói
- B. Giống thuần-môi trường nhân sinh khối- thu sinh khối nấm- sấy, đóng gói
- C. Giống thuần- Rãi mỏng để hình thành bào tử- sinh khối nấm- sấy, đóng gói
- D. Giống thuần-môi trường nhân sinh khối- Rãi mỏng để hình thành bào tử- thu sinh khối nấm- sấy, đóng gói

Câu 114: Nhóm nấm được ứng dụng rộng rãi trong phòng trừ sâu hại cây trồng?

- A. Nấm túi
- B. Nấm sợi
- C. Nấm phân xanh
- D. Nấm phân vàng

Câu 115: Chế phẩm N.P.V hiện nay như thế nào ?

- A. Chưa được sử dụng ở nước ta
- B. Đã được sử dụng

Câu 116: Thế nào là chế phẩm vi khuẩn trừ sâu?

- A. Dùng vi khuẩn gây nhiễm lên sâu để sản xuất thuốc trừ sâu
- B. Là chế phẩm chứa các vi khuẩn gây bệnh cho sâu
- C. Là chế phẩm chứa các vi khuẩn gây độc cho sâu
- D. Nuôi sâu hàng loạt để cấy vi khuẩn

Câu 117: Sau khi nuốt phải bào tử có tinh thể prôtêin độc sâu bọ sẽ bị tê liệt và chết sau?

- A. 1 ngày
- B. 1 tuần
- C. Khoảng 5-6 ngày
- D. Sau 2-4 ngày

Câu 118: Thế nào là chế phẩm vi rút trừ sâu?

- A. Là chế phẩm có chứa các vi rút gây bệnh cho sâu
- B. Thả sâu có chứa vi rút gây bệnh cho sâu khác
- C. Là chế phẩm có chứa các vi rút gây độc cho sâu

Câu 119: Thế nào là chế phẩm nấm trừ sâu?

- A. Là chế phẩm có chứa các loài nấm gây độc cho sâu
- B. Là sản xuất chế phẩm bằng nuôi sâu để cây nấm gây bệnh
- C. Là chế phẩm có chứa nấm gây bệnh cho sâu.